

## CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC VỚI VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN TRONG VÀ SAU THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Trần Thị Tâm

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: tamklsdhhk@gmail.com

### TÓM TẮT

Có thể nói rằng, cho đến nay, bán đảo Triều Tiên là một trong hai “đường biên giới cuối cùng” của cuộc Chiến tranh lạnh. Do mối quan hệ giữa hai miền Nam – Bắc Triều Tiên vẫn đang ở trong tình trạng chiến tranh nên những xung đột, căng thẳng vẫn luôn thường trực tại đây. Được coi là một vị trí xung yếu trên “bàn cờ địa chính trị” khu vực Đông Bắc Á, bán đảo Triều Tiên luôn thu hút sự quan tâm, can dự của các cường quốc như Mỹ, Nga, Nhật Bản và đặc biệt là Trung Quốc. Trung Quốc là quốc gia nằm trong khu vực Đông Bắc Á, ngay sát sườn bán đảo Triều Tiên. Do đó, bất cứ một động thái nào ở bán đảo này, nhất là ở khu vực phía Bắc đều có ảnh hưởng trực tiếp đến biên giới phía Đông Bắc của Trung Quốc. Nếu như Mỹ luôn phải “tạo cớ” để đứng chân và duy trì lực lượng quân sự tại đây, thì Trung Quốc chỉ cần “ngồi ở nhà” triển khai chiến lược của mình. Thái độ và chính sách của Trung Quốc đối với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên thực chất là như thế nào? Với việc tìm hiểu chính sách của Trung Quốc đối với hai miền Nam và Bắc Triều Tiên, bài viết sẽ luận giải làm rõ thái độ của Trung Quốc đối với vấn đề thống nhất đất nước trên bán đảo Triều Tiên trong và sau thời kỳ Chiến tranh lạnh.

**Từ khóa:** Bán đảo Triều Tiên, Chiến tranh lạnh, chính sách, Trung Quốc.

## 1. Sự chia cắt bán đảo và khát vọng thống nhất đất nước của nhân dân Triều Tiên

### 1.1. Quá trình chia cắt bán đảo Triều Tiên

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, theo quyết định của các cường quốc tại Hội nghị Postdam, bán đảo Triều Tiên tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Cùng với sự gia tăng căng thẳng và thù địch trong quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô do hiệu ứng của Chiến tranh lạnh, bất chấp việc các cường quốc đã thỏa thuận tại Cairo năm 1943, năm 1948 trên bán đảo đã thành lập hai nhà nước, phát triển theo hai con đường khác nhau là Hàn Quốc (tên đầy đủ là Đại Hàn Dân Quốc – từ âm tiếng Triều Tiên *Daehan Minguk*) ở miền Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên ở miền Bắc. Sự ra đời của hai nhà nước độc lập với hai chế độ chính trị khác nhau dưới tác động của Chiến tranh lạnh và đối đầu Đông – Tây đã đưa đến cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953). Cuộc chiến xuất phát từ sự chia cắt và ý thức thống nhất bán đảo bằng sức mạnh quân sự được kết thúc bằng một Hiệp định đình chiến vào ngày 27/7/1953. Hiệp định này chỉ dừng lại ở việc đình chỉ chiến sự, còn về mặt chính trị (tức là việc thống nhất)

vẫn chưa được giải quyết<sup>1</sup>. Nó thực chất là một thỏa thuận ngừng bắn chứ không phải là một hiệp ước hòa bình.

Cho đến nay, một dân tộc đã bị chia cắt thành hai quốc gia tồn tại trên 65 năm, có những thời điểm đi qua là nỗi niềm trăn trở của mỗi người dân Triều Tiên dù sống ở miền Nam hay miền Bắc. Khát vọng thống nhất đã từng tồn tại mãnh liệt và có thể nói là chưa bao giờ nguôi tắt ở trên bán đảo này, đặc biệt với những thế hệ đã chứng kiến cuộc chia cắt ấy, chưa bao giờ coi nhau là người xa lạ, mà vẫn là anh em, là đồng bào... Tuy nhiên, dân tộc Triều Tiên vẫn tiếp tục sống ở hai nhà nước luôn trong tình trạng đối địch trên dải đất hẹp của bán đảo do sự khác biệt về ý thức hệ và do sự can thiệp của các yếu tố bên ngoài, trong đó có Trung Quốc

## **1.2. Khát vọng thống nhất đất nước của nhân dân Triều Tiên**

Cho đến khi Chiến tranh lạnh kết thúc, bán đảo Triều Tiên vẫn luôn ở trong tình trạng đối đầu, căng thẳng. Những nỗ lực của khát vọng thống nhất đất nước hầu như chưa mang lại kết quả, ngoại trừ việc cho ra đời thông cáo năm 1972<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trên thực tiễn, Thông cáo này chỉ mới đưa ra được tinh thần chung chứ chưa có kết quả cụ thể. Phải đến cuộc gặp Thượng đỉnh vào tháng 6 năm 2000, với sự kiện lãnh đạo cấp cao của hai miền đã có cái bắt tay lịch sử, cùng xuất hiện trên truyền hình, làm xúc động hàng triệu trái tim có cùng nguồn cội đang hướng về niềm tin thống nhất. Nó vừa là dấu mốc khép lại thời kỳ đối đầu căng thẳng, vừa tạo đà cho công cuộc hàn gắn vết thương chia cắt với chính sách Ánh Dương (Sunshine Policy) của Tổng thống Hàn Quốc Kim Dae Jung và chính sách “Hòa bình, thịnh vượng” của Tổng thống Roh Moo Hyun từ tháng 2/2003. Các chính sách này đã thúc đẩy quan hệ hai miền về kinh tế cũng như chính trị, và qua đó vấn đề thống nhất đất nước luôn được đề cập như là một mục tiêu cần hướng tới, một ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, do vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên đã luôn đẩy tình hình bán đảo vào trạng thái “nóng lạnh thất thường” suốt hàng thập kỷ qua. Sự quan tâm về vấn đề đoàn tụ, thống nhất đất nước của công luận cũng như nhân dân hai miền hiện tại được thay thế bằng những vấn đề về CHDCND Triều Tiên và chương trình hạt nhân của nước này. Mặc dù mối quan hệ hai miền chưa thực sự khai thông, vẫn còn những hiềm khích, còn đối đầu song chưa rơi vào tình huống tuyệt vọng. Khát vọng về một bán đảo thống nhất, hòa bình và ổn định đâu đó vẫn luôn cháy bỏng. Và minh chứng cho điều ấy, vào tháng 2/2014, cuộc đoàn tụ thân nhân lần thứ 19 đã diễn ra ở núi Kumgang, thuộc bờ biển phía Đông của Triều Tiên. Cuộc gặp gỡ này nhằm tiến tới cải thiện quan hệ giữa CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc sau những tháng ngày căng thẳng [9]. Mặc dù, còn rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng việc một bán đảo Triều Tiên thống nhất vẫn có thể hi vọng, một khi nó đáp ứng nguyện vọng

---

<sup>1</sup> Nếu so sánh với Hiệp định Genève của Việt Nam thì có thể thấy rõ sự khác biệt. Ở Hiệp định Genève có một điều khoản: “Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử đầu tiên trong cả nước”. Nhưng ở Hiệp định Bàn Môn Điếm (Panmunjom), vấn đề dân tộc, quyền tự quyết, vấn đề thống nhất của nhân dân Triều Tiên đã không được đề cập tới.

<sup>2</sup> Theo Thông cáo này, hai miền sẽ nhất trí tìm cách thống nhất bằng hòa bình, độc lập và ko có sự can thiệp của nước ngoài, để tiến hành việc thống nhất đất nước vượt qua mọi sự khác biệt về tư tưởng và chế độ chính trị của nhau.

thiết tha của nhân dân hai miền Nam, Bắc và phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử [6, tr. 105 - 106].

## 2. Chính sách của Trung Quốc với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên

### 2.1. Thời kỳ Chiến tranh lạnh

Bán đảo Triều Tiên là cửa ngõ phía Đông Bắc của Trung Quốc nên mọi biến động ở đây đều có ảnh hưởng trực tiếp đến nước này. Đây được coi là khu vực “phên dậu” trong lợi ích chiến lược với Trung Quốc không chỉ trong quá khứ mà cả ở hiện tại. Vì vậy, trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953), khi quân Mỹ đem quân đến sát biên giới Triều – Trung, chính quyền Trung Quốc cho rằng: nền an ninh của họ sẽ bị đe dọa nên nước này đã đưa quân trực tiếp tham chiến, đối đầu trực diện với Mỹ. Trong Hội nghị Genève năm 1954 khi bàn về vấn đề Triều Tiên, Trung Quốc đã luôn bày tỏ thiện chí về một nước Triều Tiên thống nhất theo con đường Xã hội chủ nghĩa (XHCN) và muốn Mỹ rút quân, không can thiệp vào công việc nội bộ của Triều Tiên.

Là một bên liên quan trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên và là nước tham gia ký kết Hiệp định đình chiến; cũng giống như Mỹ, Trung Quốc phải có “trách nhiệm” tham gia vào các cuộc đàm phán, nhất là đàm phán 4 bên để giải quyết vấn đề Triều Tiên [5, tr. 90]. Với tư cách là đồng minh của CHDCND Triều Tiên, chính sách nhất quán của Trung Quốc trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh là ủng hộ Bắc Triều Tiên trong việc thống nhất đất nước bằng con đường *hòa bình – độc lập, tự chủ* và không có sự can thiệp của các thế lực bên ngoài, đặc biệt là Mỹ. Trung Quốc muốn Mỹ rút quân khỏi Nam Triều Tiên; và việc thống nhất đất nước phải được miền Bắc tổ chức, bằng hình thức sáp nhập Nam Triều Tiên, đi theo con đường XHCN để bán đảo Triều Tiên trở thành một đối tượng nằm trong ảnh hưởng của Trung Quốc. Về mặt ngoại giao, nước này không hề muốn Bắc Triều Tiên thống nhất đất nước bằng con đường vũ lực vì nếu một cuộc chiến tranh nữa xảy ra trên bán đảo Triều Tiên sẽ tổn hại lớn cho Trung Quốc, lôi kéo các nước có liên quan vào một cuộc chiến tranh thảm khốc trong điều kiện Chiến tranh lạnh đang ở giai đoạn cao trào. Song, cũng có một số ý kiến cho rằng: để phục vụ cho mục tiêu chiến lược của mình trong quan hệ với Liên Xô và những toan tính lâu dài về vị thế chiến lược, Trung Quốc muốn Mỹ ở lại Nam Triều Tiên để chống lại ảnh hưởng của Liên Xô ở châu Á đang đe dọa vị trí lãnh đạo “Thế giới thứ ba” của họ. Hơn nữa, Trung Quốc cũng lo ngại khả năng một Triều Tiên thống nhất có thể sẽ “bội ước” và chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực.

Trên tinh thần đó, ngay sau khi Hiệp định đình chiến được ký kết, quân đội Trung – Triều đã thực hiện việc không xâm phạm đến khu phi quân sự và Chí nguyện quân Trung Quốc đã hoàn toàn rút khỏi miền Bắc. Trung Quốc đã yêu cầu quân Mỹ cũng phải rút khỏi Nam Triều Tiên; tuyên bố ủng hộ Chính phủ CHDCND Triều Tiên đẩy mạnh việc giải quyết hòa bình vấn đề tái thống nhất đất nước. Việc rút quân của Trung Quốc còn nhằm kêu gọi quân Mỹ rút quân

khỏi Nam Triều Tiên để cho nhân dân Triều Tiên tự quyết định lấy vận mệnh của mình. Cho đến ngày 26/10/1958, Chỉ nguyện quân Trung Quốc đã hoàn toàn rút khỏi bán đảo Triều Tiên [4, tr. 27].

Sau khi giải quyết xong những vấn đề liên quan đến Chiến tranh Triều Tiên, năm 1961, Trung Quốc đã ký Hiệp ước phòng thủ chung với CHDCND Triều Tiên, chính thức thiết lập quan hệ đồng minh chính trị. Và kể từ đó đến nay, Hiệp ước này được coi là cơ sở pháp lý cho sự có mặt và can thiệp của Trung Quốc trong các vấn đề trên bán đảo Triều Tiên, kể cả về quân sự. Vào thời điểm quan hệ giữa Liên Xô và Bắc Triều Tiên xấu đi do phía Liên Xô có những động thái mới trong quan hệ với Hàn Quốc vào đầu thập niên 70 của thế kỷ XX thì quan hệ Trung Quốc và Bắc Triều Tiên càng được đẩy mạnh qua các chuyến viếng thăm và làm việc cấp cao giữa hai nước. Năm 1975, Chủ tịch Kim Nhật Thành tiến hành chuyến thăm đầu tiên của CHDCND Triều Tiên đến Trung Quốc. Tháng 10/1976, Phó Thủ tướng Trung Quốc Trần Tích Liên đi thăm CHDCND Triều Tiên. Trong chuyến viếng thăm này, Phó Thủ tướng Trung Quốc đã nêu rõ tinh thần ủng hộ của Trung Quốc đối với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên: “Nhiệm vụ tối quan trọng của nhân dân Triều Tiên hiện nay là buộc Hoa Kỳ rút quân khỏi Nam Triều Tiên và tái thống nhất một nước Triều Tiên hòa bình và độc lập”, ông cũng nói rằng: “Chính phủ CHDCND Trung Hoa luôn luôn coi chủ trương tái thống nhất Triều Tiên là một vấn đề phải do chính nhân dân Triều Tiên tự giải quyết mà không có sự can thiệp của nước ngoài, Trung Quốc sẽ tiếp tục ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Triều Tiên để tiến hành tái thống nhất đất nước” [2, tr. 58].

Tiếp đó, theo lời mời của Chủ tịch Kim Nhật Thành, ngày 4/5/1978, Chủ tịch - Thủ tướng Trung Quốc Hoa Quốc Phong sang thăm CHDCND Triều Tiên. Tại bữa tiệc đón tiếp, Chủ tịch Hoa Quốc Phong nêu rõ: “Tất cả những âm mưu nhằm tạo ra hai nước Triều Tiên và chia cắt vĩnh viễn Triều Tiên nhất định sẽ bị thất bại vì nó đi ngược lại nguyện vọng của toàn thể nhân dân Triều Tiên và những yêu cầu phát triển của lịch sử”. Ông cũng nói rằng: “Lập trường của Trung Quốc là ủng hộ Bắc Triều Tiên trong việc yêu cầu quân đội và vũ khí Mỹ rút khỏi Nam Triều Tiên. Trung Quốc cho rằng nước CHDCND Triều Tiên là Nhà nước có chủ quyền, hợp pháp duy nhất. Trung Quốc phản đối bất kỳ một âm mưu nào nhằm tạo ra hai nước Triều Tiên. Trung Quốc cũng như Bắc Triều Tiên nhận định: việc đế quốc Mỹ chiếm đóng Nam Triều Tiên và ngoan cố theo đuổi chính sách chia cắt Triều Tiên là nguyên nhân, gốc rễ của việc chia cắt giả tạo thành Nam và Bắc Triều Tiên” [2, tr. 59].

Có thể nói, chính sách của Trung Quốc với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên trong thời kỳ Chiến tranh lạnh là ủng hộ hoàn toàn CHDCND Triều Tiên với tư cách là một đồng minh trong phe XHCN trên tinh thần của Hiệp ước Phòng thủ chung. Chính vì vậy, giữa Trung Quốc và Hàn Quốc thời kỳ này hầu như không có sợi dây liên hệ nào. Trung Quốc chỉ công nhận CHDCND Triều Tiên là nhà nước hợp pháp duy nhất của dân tộc Triều Tiên và không công nhận sự tồn tại của Hàn Quốc. Tình trạng này kéo dài cho đến cuối thập niên 80, khi mà cuộc Chiến tranh lạnh bước vào giai đoạn kết thúc; với chính sách “Ngoại giao phương Bắc” Hàn Quốc đã chủ trương xích lại gần Trung Quốc, phát triển nền ngoại giao cởi mở với các

nước XHCN còn lại thì tình hình mới bắt đầu có những chuyển biến. Đặc biệt, ngay khi Chiến tranh lạnh vừa mới kết thúc, hai nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992. Theo đó, chính sách của Trung Quốc với vấn đề thống nhất đất nước trên bán đảo Triều Tiên cũng có những thay đổi: từ chỗ công nhận một chủ thể của quá trình thống nhất là CHDCND Triều Tiên đến việc công nhận sự tồn tại của Hàn Quốc – với tư cách là một thực thể cộng sinh của quá trình này.

## 2.2. Thời kỳ sau Chiến tranh lạnh

Chính sách của Trung Quốc đối với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên đã có những thay đổi từ sau Hội nghị thượng đỉnh ở Moscow vào tháng 5/1991 giữa Liên Xô và Trung Quốc. Tại đây hai bên đã đánh giá lại những chuyển biến của tình hình thế giới và mong muốn xây dựng khu vực châu Á – Thái Bình Dương hòa bình, ổn định trên cơ sở hợp tác, tin tưởng lẫn nhau. Để làm được điều đó, một vấn đề rất được hai bên quan tâm là sự hòa dịu trên bán đảo Triều Tiên vì điều này có ảnh hưởng đến an ninh khu vực Đông Bắc Á. Cũng trong thời gian này, những động thái tích cực trong quan hệ hai miền được phía Trung Quốc hết sức ủng hộ. Trung Quốc cho rằng hai miền Nam – Bắc cần phải nỗ lực hơn nữa trong quá trình tạo dựng lòng tin lẫn nhau trước khi xúc tiến quá trình thống nhất đất nước. Thái độ mới của Trung Quốc đã tạo tiền đề cho việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc vào năm 1992. Hiện nay, Trung Quốc là một trong những bạn hàng lớn của Hàn Quốc và ngược lại. Với CHDCND Triều Tiên, Trung Quốc vẫn là một chỗ dựa đáng tin cậy, tuy mức độ ảnh hưởng có những màu sắc khác nhau. Từ sau năm 1991 trở đi, mối quan hệ này không còn đơn thuần mang tính ý thức hệ như trong thời kỳ Chiến tranh lạnh mà nó đã được điều chỉnh theo tương quan của tình hình thế giới và khu vực. Chính sách của Trung Quốc thời kỳ này là cố gắng giảm thiểu căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên, duy trì ổn định ở Đông Bắc Á nhằm tập trung cho các chiến lược phát triển kinh tế của mình.

Với CHDCND Triều Tiên, vào đầu thập niên 90, do xáo trộn của tình hình quốc tế, quan hệ giữa Trung Quốc và Bắc Triều Tiên có những biểu hiện “lông lẻo”, nhưng kể từ khi xuất hiện vấn đề hạt nhân đến nay, quan hệ hai bên lại có xu hướng “nồng ấm” trở lại. Mặc dù đàm phán 4 bên năm 1998 về việc thay thế Hiệp định đình chiến không thành công nhưng Trung Quốc cũng đã giữ vai trò quan trọng trong việc tiến tới tạo dựng cơ chế mới cho tình hình ở bán đảo Triều Tiên. Theo một số nguồn tin trước và trong thời gian diễn ra Hội nghị thượng đỉnh 6/2000, thì từ trước đó giữa Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên đã có những cuộc tiếp xúc riêng, bí mật [7, tr. 1 - 2]. Vào thời điểm bấy giờ giới phân tích đánh giá: Trung Quốc luôn lên tiếng ủng hộ tiến trình thống nhất của Triều Tiên nhưng thật ra họ không muốn vấn đề tiến quá nhanh và quá xa vượt ra ngoài tầm kiểm soát của họ. Kể từ khi vấn đề hạt nhân xuất hiện và trở nên căng thẳng trong điều kiện kinh tế Bắc Triều Tiên gặp vô vàn khó khăn, Trung Quốc luôn phải viện trợ khối lượng hàng hóa rất lớn (chủ yếu qua con đường không chính thức) để “nuôi sống” quốc gia này. Thông qua đó, Trung Quốc muốn sử dụng viện trợ vật chất để kích thích CHDCND Triều Tiên duy trì cuộc đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân vốn luôn bị bế tắc. Một điều chắc chắn là Bắc Kinh muốn thấy Bình Nhưỡng tiến hành cải cách dần dần nền kinh tế

của nước này, đi theo tấm gương của Trung Quốc, cuối cùng đi tới thống nhất đất nước và sẽ luôn nằm trong phạm vi ảnh hưởng của quốc gia này. Trung Quốc rất lo ngại một sự sụp đổ “bất thành linh” khiến CHDCND Triều Tiên bị sáp nhập vào Hàn Quốc trong khi Hàn Quốc vẫn tiếp tục là đồng minh của Mỹ. Tuy nhiên, cho đến hiện tại mọi việc vẫn đang diễn ra theo cách thức mà Bắc Kinh mong muốn. Bởi vì, hiện nay Hàn Quốc ngày càng độc lập và tự chủ hơn trước trong quan hệ với Mỹ. Những động thái này cùng với những “xích mích” trong quan hệ với Nhật Bản gần đây về quá khứ, lịch sử có khả năng Hàn Quốc sẽ thân thiện hơn với Trung Quốc, làm phương hại đến lợi ích an ninh Mỹ – Hàn [8, tr. 59 - 60]. Và một khi quan hệ giữa Mỹ và Nhật Bản có xu hướng xích lại gần nhau thì theo đó quan hệ Trung – Hàn cũng xảy ra tương tự.

Như vậy, quan hệ của Trung Quốc bây giờ với hai miền đều đã rất khả quan: một bên là đồng minh, một bên là bạn hàng. Với CHDCND Triều Tiên, trong Điều 6 của Hiệp ước hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ (1961) có ghi rất rõ: giữa CHDCND Triều Tiên và Trung Quốc phải có sự nhất trí chung về cách thức thống nhất hai nước Triều Tiên và một khi có khủng hoảng xảy ra trên bán đảo Triều Tiên, Trung Quốc sẽ tự động can thiệp vào. Chính vì vậy, ngay cả khi CHDCND Triều Tiên yêu cầu viện trợ 1 tỷ USD vào đầu năm 2006, Trung Quốc vẫn chấp nhận. Nhiều chuyên gia cho rằng: quan hệ Trung – Triều đang ngày càng âm dần lên bởi một số nguyên nhân: vấn đề hạt nhân là một công cụ để Trung Quốc, qua đó, kiềm chế Mỹ và Nhật Bản đồng thời lôi kéo Hàn Quốc về phía mình; Trung Quốc tăng viện trợ và đầu tư cho Bắc Triều Tiên để tránh xu hướng hai nước Triều Tiên xích lại gần Nhật Bản... Trung Quốc buộc phải điều chỉnh chính sách để “kiềm tỏa” bán đảo này chắc hơn và lâu dài hơn nhằm phục vụ cho lợi ích chiến lược của Trung Quốc là kiềm chế Mỹ và Nhật Bản, vươn lên vị trí lãnh đạo khu vực và thế giới.

Cùng với sự “âm dần lên” trong quan hệ với CHDCND Triều Tiên, là sự thỏa hiệp giữa Trung Quốc với Hàn Quốc tạo thành bộ phận xung yếu của chính sách “củng cố bên sườn” để có thể tập trung có hiệu quả hơn vào mục tiêu chính yếu là phát triển kinh tế đất nước. Do quan hệ trong lịch sử và những tình cảm công khai của Hàn Quốc, nên sự xích lại gần nhau giữa Trung Quốc và hai miền Triều Tiên góp phần làm giảm đi vai trò khu vực (có thể có), của Nhật Bản và chuẩn bị cơ sở cho việc tái lập mối quan hệ truyền thống giữa Trung Quốc và Hàn Quốc [1, tr. 199].

Đối với vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, cũng như các nước trong khu vực và trên thế giới, Trung Quốc không muốn sau này có một nước Triều Tiên thống nhất có vũ khí hạt nhân. Chính vì vậy, nhiều năm qua Trung Quốc rất tích cực trong các cuộc đàm phán nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng trên bán đảo Triều Tiên. Là nước đăng cai tổ chức và chủ trì các vòng đàm phán, Trung Quốc đã luôn thể hiện sự chủ động tích cực của mình. Mặc dù vẫn luôn cảnh giác với Mỹ trong việc nắm vai trò lãnh đạo khu vực, đe dọa an ninh của mình nhưng Trung Quốc vẫn hợp tác với Mỹ và các bên nhằm nỗ lực phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, Trung Quốc cũng tỏ rõ thái độ ngăn chặn việc sử dụng vũ lực của Mỹ với Bắc Triều Tiên. Điều này, không đơn thuần là bảo vệ CHDCND Triều Tiên mà liên quan đến lợi ích của Trung Quốc. Hiện nay, cuộc đàm phán sáu bên đang bị gián đoạn từ năm 2007, đến tháng 10 năm 2011 cả

Mỹ, Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên đều bày tỏ thành ý muốn nối lại đàm phán. Nhưng, sự kiện Chủ tịch Kim Jong Il qua đời vào tháng 12 năm 2011 đã làm gián đoạn mọi kế hoạch. Và, việc Hàn Quốc không bày tỏ sự chia buồn với CHDCND Triều Tiên qua sự kiện này, cũng như việc tổ chức các cuộc tập trận chung định kỳ với Mỹ đang ngày càng khoét sâu mâu thuẫn giữa hai bên và đẩy tiến trình thống nhất xa xôi dần. Và cho đến nay sau 6 vòng đàm phán 6 bên (CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc, Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản) thì vấn đề hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên vẫn đang rơi vào tình trạng bế tắc khi Bắc Triều Tiên tuyên bố không tham gia đàm phán và ký kết [6, tr. 114].

Riêng với vấn đề thống nhất đất nước, Trung Quốc công khai tuyên bố ủng hộ hoàn toàn sự nghiệp thống nhất của nhân dân hai miền, và việc thống nhất là sẽ do nhân dân Triều Tiên tự quyết định lấy. Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ Trung Quốc chỉ ủng hộ một khi sự thống nhất đó được thực hiện theo phương án có lợi nhất cho mình. Trong tình hình hiện nay, Trung Quốc chưa muốn bán đảo Triều Tiên thống nhất trong những năm tới mà muốn duy trì nguyên trạng. Các nhà phân tích dự báo: “Trung Quốc sẽ khai thác những điểm yếu hiện nay của CHDCND Triều Tiên để gây áp lực với nước này nhằm ngăn ngừa tình hình Triều Tiên phát triển theo một kịch bản xấu tức là việc thống nhất theo hướng bất lợi cho Trung Quốc ví dụ như Mỹ sẽ lật đổ Bắc Triều Tiên bằng một cuộc chiến tranh...”. Có thể Trung Quốc sẽ duy trì nhiều biện pháp, phương sách khác nhau để kéo dài tình trạng chia cắt trên bán đảo Triều Tiên cho đến khi Trung Quốc giải quyết xong vấn đề thống nhất Đài Loan bởi dù sao đây mới là ưu tiên số một của nước này. Rất nhiều chuyên gia nhận định quá trình Nam – Bắc Triều Tiên thống nhất sẽ diễn ra đồng thời với quá trình đảo Đài Loan “trôi” về với Trung Quốc đại lục. Điều này xuất phát từ tương quan lực lượng giữa Mỹ và Trung Quốc. Mỹ có trong tay con bài Đài Loan, Trung Quốc có trong tay con bài Bắc Triều Tiên và hai bên dùng nó làm quyền để “mặc cả” với nhau. Một khi Trung Quốc đủ mạnh có thể lấy lại Đài Loan thì việc thống nhất bán đảo Triều Tiên, có thể, tất yếu cũng sẽ diễn ra. Đây là nhìn ở góc độ chính sách của Trung Quốc; còn nếu nhìn ở góc độ chính sách của Mỹ sẽ có nhiều quan ngại hơn. Liệu Mỹ có dễ dàng từ bỏ mọi lợi ích chiến lược ở khu vực này hay không? Khi nào điều đó xảy ra? Và tính tự tôn, tinh thần độc lập của Đài Loan, Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên sẽ được đặt ở đâu? Để Trung Quốc đủ mạnh để có thể làm được điều đó ít nhất phải khoảng 50 năm nữa – khi mà những dự đoán về vai trò bá chủ thế giới – sự thay thế Mỹ của Trung Quốc trở thành hiện thực [4, tr. 92].

Chính sách của Trung Quốc với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay là khá rõ ràng: không hoan nghênh việc thống nhất bằng vũ lực hay một sự vội vàng, thái quá, với Trung Quốc quá trình đó diễn ra càng chậm càng tốt trước khi giải quyết ổn thỏa vấn đề Đài Loan. Trung Quốc không muốn bên nào sáp nhập bên nào mà muốn hai miền Triều Tiên có một quá trình hòa giải lâu dài, gây dựng lòng tin... Nếu Bắc Triều Tiên sử dụng vũ lực tấn công Nam Triều Tiên, Trung Quốc sẽ không đổ máu, hi sinh vì đồng minh như những năm 50 của thế kỷ XX. Giờ đây, tình hình thế giới, khu vực và vị thế của Trung Quốc đã thay đổi. Vì thế với tiến trình thống nhất của bán đảo Triều Tiên Trung Quốc cũng đã giữ vai trò rất khác so với các giai đoạn trước đây. Có nghĩa là, nếu quá trình thống nhất

ở bán đảo này diễn ra Trung Quốc sẽ chỉ giữ vai trò chủ yếu là người “môi giới” chứ không phải là bên nào quyết định bên nào như trước kia. Tức là nếu trong trường hợp quá trình thống nhất xảy ra theo mô thức của miền Bắc thì Trung Quốc sẽ giữ vai trò “đồng quyết định”, còn nếu thống nhất theo mô thức của miền Nam thì Mỹ sẽ giữ vai trò tương tự. Và một điều chắc chắn dù bán đảo Triều Tiên thống nhất dưới hình thức nào, Trung Quốc vẫn sẽ giữ vai trò là trung gian hòa giải. Trung Quốc sẽ không nghiêng về bên này hay bên kia. Với CHDCND Triều Tiên là quan hệ liên minh mang nặng tính chất chính trị, với Hàn Quốc lại mang nặng tính chất thương mại, kinh tế... trung gian hòa giải sẽ là lựa chọn khôn ngoan [5, tr. 91]. Hơn nữa, Trung Quốc đang cố gắng tạo dựng cho mình hình ảnh về một quốc gia phát triển về kinh tế, yêu chuộng hòa bình, trung gian hòa giải của các vấn đề trên thế giới. Vì vậy, Trung Quốc sẽ luôn ủng hộ Triều Tiên thống nhất theo đường lối hòa bình, hòa giải. Với cách thức này, các nhân tố bên ngoài như Trung Quốc và Mỹ sẽ giữ vai trò quan trọng còn dân tộc Triều Tiên sẽ giữ vai trò quyết định. Đặc biệt trong xu thế hòa bình, ổn định hiện nay, dân tộc này có đầy đủ quyền để làm điều đó. Thế nhưng điều đó không có nghĩa là việc thống nhất sẽ diễn ra một cách dễ dàng, nhanh chóng trong khi vấn đề hạt nhân cùng với những “bản loạn” bên trong của CHDCND Triều Tiên vẫn chưa được giải quyết. Phải giải quyết cho được vấn đề hạt nhân thì mới có thể bàn đến vấn đề thống nhất đất nước. Nhìn vào thực trạng của CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc hiện nay, có thể thấy vấn đề thống nhất đất nước có quá nhiều quan ngại và rất khó có thể dự đoán. Và như vậy, bán đảo này vẫn được xem là “ranh giới cuối cùng” của Chiến tranh lạnh. Chia cắt là hiện hữu, nhưng một nền văn hóa, một cội nguồn, một dân tộc chung nhất của hai quốc gia là điều không ai có thể phủ nhận.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Zbgnien Brezinski (1999). *Bàn cờ lớn*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Giang (2001). *Quan hệ CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc (từ 1948 đến nay)*. Luận văn Thạc sĩ Sử học, chuyên ngành Lịch sử Thế giới, Trường ĐHSP Hà Nội I, Hà Nội.
- [3]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2004). *Chính sách của các nước lớn đối với bán đảo Triều Tiên từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Đề tài cấp bộ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [4]. Trịnh Văn Sỹ (2001). “Vấn đề Triều Tiên trong quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay”, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân sử học, Trường ĐHSP Hà Nội I, Hà Nội.
- [5]. Trần Thị Tâm (2009). Mỹ và Trung Quốc với vấn đề thống nhất đất nước trên bán đảo Triều Tiên, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Số 4 (79), tr. 85 – 92.
- [6]. Trần Thị Tâm (2014). Chính sách của Mỹ với vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên trong và sau thời kỳ Chiến tranh lạnh, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ trường Đại học Khoa học Huế*, Tập 1, Số 2, tr. 105 – 117.



- [7]. Tài liệu tham khảo đặc biệt - Thông tấn xã Việt Nam ngày 6 – 6 – 2000.
- [8]. Phạm Ngọc Uyên (2005). Giải pháp nào cho cuộc đàm phán 6 bên về phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Số 63, tr. 53 - 63.
- [9]. <http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/phan-tich/nuoc-mat-va-phep-mau-tren-ban-dao-trieu-tien/288699.html>.

## CHINA'S POLICY ON REUNIFICATION OF KOREAN PENINSULA DURING AND AFTER THE COLD WAR

**Tran Thi Tam**

*Department of History, Hue University of Sciences*

*Email: tamklsdhkh@gmail.com*

### ABSTRACT

*We can say that, the Korean peninsula is the either "final borders" of the Cold War until now. Therefore, the relationship between South Korea and North Korea is still in war situation, with the conflicts, tensions always standing in this peninsula. Be considered as a strategic position on the "geopolitical chessboard" of Northeast Asia area, the Korean peninsula has always attracted the attention and involvement of major powers such as The United States, Russia, Japan, and especially China. China is a country that located in North East Asia region, near by Korean peninsula. Therefore, any actions that happen in this peninsula, especially in Northern, have a direct impact to the northeast border of China. If America always makes "pretext" to keep standing and maintain military forces here, the Chinese just "sit at home" to deploy its strategy. So, what is the China's real attitude and policy towards reunification of the Korean peninsula? The aim of this article, by finding out the China policy on South Korea and North Korea, to clarify the China's attitude toward the reunification on the Korea Peninsula during and after the Cold war.*

**Keywords:** *Korean peninsula, the Cold War, policy, China.*